TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘ ĐỨC** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HS-ST
Ngày 28 – 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Quốc Trưởng
- Ông Lê Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2024, tại Nhà thi đấu đa năng Trường THPT T5, xã Đ huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXX-HS, ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Văn T**,** sinh ngày 25/6/1991, tại: Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con Nguyễn Sơn T1, sinh năm 1955 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1962. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: 01 tiền án, ngày 22/4/2015, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án hình sự sơ thẩm số 63/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/9/2015 nhưng chưa nộp lại số tiền 300.000đồng tiền thu lợi bất chính để tịch thu sung quỹ Nhà nước; tiền sự: 01 tiền sự, năm 2022, bị án nhân dân huyện M áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc, ngày 19/10/2023 chấp hành xong biện pháp

xử lý hành chính. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ sau chuyển tạm giam từ ngày 14/3/2024 cho đến nay. Bị cáo Nguyễn Văn T có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Đoàn Văn Q **,** sinh ngày 08/7/1993, tại: Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Không có nghề. Trình độ học vấn: 6/12. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Đoàn Văn T2, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị Hồng L (đã chết). Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 22/10/2009, thực hiện hành vi đánh người gây thương tích bị Công an xã Đ xử phạt hành chính 100.000 đồng tại Quyết định số 46 ngày 22/10/2009; ngày 13/01/2010 thực hiện hành vi chặn đánh người bị Công an xã Đ xử phạt vị phạm hành chính 100.000 đồng tại Quyết định số 04 ngày 13/01/2010; ngày 11/01/2010 thực hiện hành vi gây gỗ đánh nhau làm ảnh hưởng an ninh trật tự khu dân cư phạt cảnh cáo; ngày 31/8/2010 bị UBND huyện M ra Quyết định số 3328/QĐ-UBND ngày 31/8/2010 về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường G. Năm 2013 U, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 430 ngày 09/7/2013. Năm 2016 bị Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 1 năm 03 tháng theo Quyết định số 121/QĐ- TA ngày 14/7/2016. Ngày 12/11/2018 bị Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép, hình thức phạt tiền 3.000.000đồng. Năm 2019, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 04 năm tù giam về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 03/2019/HSST, chấp hành án tại Trại giam C. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2024 cho đến nay. Bị cáo Đoàn Văn Q có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo Huỳnh Trung D**,** sinh ngày 09/01/1991, tại: Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Không có nghề. Trình độ học vấn: 10/12. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Huỳnh T3, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1967. Bị cáo chưa có vợ; có 01 con sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2005, bị Chủ tịch UBND huyện M ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường G. Năm 2008, bị Tòa án nhân dân TP. Quảng Ngãi xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Chấp hành án ở Trại giam K – Bộ C1. Năm 2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tuyên phạt 07 năm tù về tội Cướp giật tài sản. Chấp hành án ở Trại giam A – Bộ C1. Năm 2019, bị Công an huyện M xử phạt hành chính hành vi xâm phạm sức khỏe người khác tại Quyết định số 62 ngày 16/01/2019. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2024 cho đến nay. Bị cáo Huỳnh Trung D có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Vinh T4, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 14/03/2024, sau khi ăn nhậu cùng với nhau thì Nguyễn Văn T rủ Lê Vinh T4 sử dụng hàng *"đá"* (ma túy đá) thì T4 đồng ý. Sau đó, T cùng T4 đi bộ xuống nhà của Đoàn Văn Q ở thôn A, xã Đ để rủ Q sử dụng ma túy đá. Khi đến nhà Q, T nói với Q *"có hàng đá không, cho hút vài hơi chứ thèm quá"* (hàng đá có nghĩa là ma túy đá), nhưng vì không có ma túy, nên Q hỏi T có tiền không để đi mua ma túy. Lúc này, T nói Q chở đến quán cà phê của ông Trần Đức V, sinh năm 1987, thường trú tại thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi để T mượn tiền của V thì Q đồng ý. Sau đó, T và Q đi bộ ra ngoài đường nhờ một người đàn ông *(không xác định được nhân thân lai lịch)* chở xuống nhà của Huỳnh Trung D, ở thôn V, xã Đ. Khi đến nhà D, Q mượn xe mô tô biển số 76G1-368.13 chở T đến quán C2 của ông Trần Đức V. Khi đến nơi, T mượn V số tiền 400.000đồng để tiêu xài. Sau khi có tiền Q chở T đến gần sân vận động ở xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi nhằm mục đích đi mua ma túy đá về sử dụng. Lúc này, T đưa cho Q số tiền 300.000ồng, còn 100.000đồng T để trong ví của mình. Q sử dụng ứng dụng Messenger với tên tài khoản là "Phạm S" để gọi điện thoại cho một người đàn ông tên "H" *(không xác định được nhân thân lai lịch)* ở xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi để mua 300.000 đồng ma túy đá, H hẹn Q gặp ở sân vận động xã N, huyện T để lấy ma túy. Một lúc sau, một thanh niên *(không rõ nhân thân lai lịch)* đi đến đưa cho Q một ống nhựa màu trắng được bịt kín hai đầu bên trong có chứa ma túy đá, rồi Q đưa cho người này 300.000 đồng. Sau đó, Q đưa ống nhựa chứa ma túy đá cho T để vào ví của T, rồi cả hai về lại nhà của Q.

Khi về đến nhà của Q, T vào bên trong nhà Q để ống nhựa chứa ma túy, cạnh bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn trên bàn trong phòng khách của nhà Q, còn Q thì điều khiển xe mô tô 76G1-368.13 xuống nhà Huỳnh Trung D để chở D lên nhà Q chơi. Khi Q và D về đến nhà của Q thì Q vào trong phòng thay đồ, D vào phòng khách thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nước gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa, máy quẹt lửa để trên bàn cùng với ống nhựa chứa ma túy đá. Lúc này, D lấy trong nhà Q một kéo kim loại, rồi D dùng kéo cắt một đầu ống nhựa chứa ma túy đá đổ ma túy đá vào nỏ thủy tinh, D dùng máy lửa khò đốt nấu ma túy trong nỏ thủy tinh hút từ một đến hai hơi ma túy đá. Sau đó, D một tay cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, một tay dùng máy lửa đốt khò vào nỏ thủy tinh hướng về T để T cầm ống hút nhựa gắn trên bộ D1 sử dụng ma túy, hút một hơi ma túy đá; D tiếp tục cầm bình dụng cụ sử dụng ma túy khò đốt để trước mặt Q, T4 rồi Q, T4 sử dụng được một hơi ma túy đá. Sau khi D khò cho Thiên hút ma túy xong, D tự sử dụng một hơi ma túy

đá rồi tiếp tục vừa cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy vừa cầm máy lửa đốt khò ma túy để T, Q, Thiên hút mỗi người một hơi ma túy đá. Du lặp lại hành động trên vài lần, nên T, Q, T4 sử dụng được khoảng ba đến bốn hơi ma túy đá. Một lúc sau Công an huyện M phát hiện và lập biên bản bắt quả tang đồng thời tạm giữ bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và một số đồ vật có liên quan.

Ngày 18/3/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh Q kết luận giám định số 303/KL-KTHS kết luận:

Chất bám dính bên trong ống thủy tinh và ống nhựa trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine; Mẫu ở dạng vết nên không tiến hành cân khối lượng.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKS-MĐ ngày 11/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Đoàn Văn Q và Huỳnh Trung D về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" quy định tại các điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Đoàn Văn Q và Huỳnh Trung D phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày 14/3/2024.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn Q từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày 14/3/2024.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Trung D từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày 14/3/2024.

* *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 89, 106 Bộ luật tố tụng hình:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng là công cụ phạm tội được các bị cáo sử dụng vào quá trình tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đã không còn giá trị sử dụng gồm:

+ 01 (một) chai thủy tinh, bên dưới có quấn băng keo màu đen, bên trong có chứa chất lỏng màu trắng trong, phía trên có nắp nhựa màu vàng được cắm 01 (một) ống hút nhựa màu hồng trắng, bên trong có một ống nhựa màu trắng dài 09cm; 01

(một) máy lửa màu trắng hồng có kích thước (7,5x2)cm; 01 (một) kéo bằng kim loại có chiều dài nhất 18cm, chiều rộng nhất 7cm; 01 (một) ống thủy tinh trong suốt; 01(một) ống nhựa trong suốt kích thước (2,3x1)cm một đầu bịt kín.

- Đối với các vật chứng gồm: 01 (một) ví màu nâu, có kích thước (23x9)cm; số tiền 100.000đ (một trăm ngàn đồng) của Nguyễn Văn T là tài sản của T, không liên quan đến tội phạm nên đề nghị trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 01 (một) điện thoại màu đen, trên điện thoại có dòng chữ "SAMSUNG", điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong của Huỳnh Trung D là tài sản của D, không liên quan đến tội phạm nên đề nghị trả lại cho bị cáo D.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động màu đen, IMEI 1: 867244031180421, IMEI 2: 867244031190529; bên trong gắn 01 thẻ sim có dãy số: 8984048000332394425 của Đoàn Văn Q được Q sử dụng để liên hệ mua ma túy nhằm mục đích phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại màu xanh đen, trên điện thoại có dòng chữ "Redmi", điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong. Qua điều tra xác định là tài sản của Lê Vinh T4, không liên quan hành vi phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại cho Lê Vinh T4 quản lý, sử dụng là đúng quy định pháp luật.

- Đối với 01 (một) xe mô tô màu đen, biển số 76G1-368.13, trên thân xe có dòng chữ RSX, xe đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong là xe của bà Nguyễn Thị M. Quá trình điều tra xác định bà M không biết D sử dụng xe để thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại xe mô tô trên cho bà Nguyễn Thị M là đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Quảng Ngãi và Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi đã thực hiện là đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như nội dung vụ án đã nêu ở trên; lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Vào chiều ngày 14/3/2024, tại nhà của Đoàn Văn Q thuộc thôn A, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, các bị cáo Nguyễn Văn T, Đoàn Văn Q và Huỳnh Trung D đã cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy để các bị cáo và Lê Vinh T4 cùng nhau sử dụng ma túy. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đoàn Văn Q và Huỳnh Trung D đều là những người có đầy đủ năng lực, trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết rõ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý cùng nhau thực hiện để cho nhiều người cùng sử dụng. Hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Văn T, Đoàn Văn Q và Huỳnh Trung D đã phạm vào tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy",* tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Đoàn Văn Q và Huỳnh Trung D đều thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[3.2] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn T có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nay thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h Điều 52 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo T.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đây là vụ án phạm tội có đồng phạm nhưng tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công phân hóa vai trò cụ thể, không bàn tính kế hoạch phạm tội mà chỉ thống nhất về ý chí và cùng thực hiện tội phạm; trong đó:

Nguyễn Văn T là người đã rủ T4, Q sử dụng ma túy, rồi mượn tiền và cùng với Q đi mua ma túy để tổ chức sử dụng nên là người khởi xướng và là người chuẩn bị ma túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đoàn Văn Q đã thống ý chí với với T về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên đã người trực tiếp liên hệ với H và cùng với T đi mua ma túy để về sử dụng; Q còn là người cung cấp địa điểm, dụng cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Huỳnh Trung D là người trực tiếp dùng kéo cắt ống nhựa chứa ma túy đổ vào nỏ thủy tinh, dùng máy lửa đốt khò nấu ma túy để trước mặt T, Q, T4 để sử dụng

trái phép chất ma túy; hành vi của D là trực tiếp cung cấp và giúp đưa ma túy vào cơ thể người khác thông qua đường hút.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền trong quản lý Nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất trật tự, an toàn cho xã hội, làm nảy sinh tệ nạn ma túy là mầm mống, nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Ngoài ra, các bị cáo đều là những người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử lý hành chính, xử phát hình sự, phải chấp hành hình phạt tù nhưng lại không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại cùng nhau tụ tập tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xét xử các bị cáo với mức án tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; đồng thời, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các vật chứng gồm: 01 (một) chai thủy tinh, bên dưới có quấn băng keo màu đen, bên trong có chứa chất lỏng màu trắng trong, phía trên có nắp nhựa màu vàng được cắm 01 (một) ống hút nhựa màu hồng trắng, bên trong có một ống nhựa màu trắng dài 09cm; 01 (một) máy lửa màu trắng hồng có kích thước (7,5x2)cm; 01 (một) kéo bằng kim loại có chiều dài nhất 18cm, chiều rộng nhất 7cm; 01 (một) ống thủy tinh trong suốt; 01(một) ống nhựa trong suốt kích thước (2,3x1)cm một đầu bịt kín là công cụ được sử dụng vào việc phạm tội, đã không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các vật chứng gồm: 01 (một) ví màu nâu, có kích thước (23x9)cm, số tiền 100.000đ (một trăm ngàn đồng) của Nguyễn Văn T là tài sản của bị cáo T, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 01 (một) điện thoại màu đen, trên điện thoại có dòng chữ "SAMSUNG", điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong của Huỳnh Trung D, là tài sản của bị cáo D, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo D.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động màu đen, IMEI 1: 867244031180421, IMEI 2: 867244031190529; bên trong gắn 01 thẻ sim có dãy số: 8984048000332394425 của Đoàn Văn Q được Q sử dụng làm phương tiện liên hệ mua ma túy, phục vụ cho việc phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên đề nghị tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại màu xanh đen, trên điện thoại có dòng chữ "Redmi", điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong. Qua điều tra xác định là tài sản của Lê Vinh T4, không liên quan hành vi phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại cho Lê Vinh T4 quản lý, sử dụng là đúng quy định pháp luật.

- Đối với 01 (một) xe mô tô màu đen, biển số 76G1-368.13, trên thân xe có dòng chữ RSX, xe đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong là xe của bà Nguyễn Thị M. Quá trình điều tra xác định bà M không biết D sử dụng xe để thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại xe mô tô trên cho bà Nguyễn Thị M là đúng quy định pháp luật.

[6] Về các nội dung khác có liên quan:

Đối với Lê Vinh T4 là người đã cùng sử dụng ma túy với các bị cáo T, Q, D nhưng T4 không tham gia vào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (không cung cấp ma túy, chuẩn bị địa điểm, công cụ để sử dụng ma túy, đưa ma túy vào cơ thể người khác) nên là người thụ hưởng. Vì vậy, không xem xét, xử lý đối với T4 về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định pháp luật.

Quá trình điều tra, bị cáo Q khai đã liên hệ mua ma túy từ người tên H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Đối với ông Trần Đức V là người cho T mượn 400.000 đồng nhằm mục đích để tiêu xài cá nhân; V không biết T mượn tiền để mua ma túy tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với V là đúng.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đoàn Văn Q , Huỳnh Trung D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức là phù hợp với những nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Đoàn Văn Q , Huỳnh Trung D phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày 14/3/2024.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn Q 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày 14/3/2024.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Trung D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày 14/3/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng gồm: 01 (một) chai thủy tinh, bên dưới có quấn băng keo màu đen, bên trong có chứa chất lỏng màu trắng trong, phía trên có nắp nhựa màu vàng được cắm 01 (một) ống hút nhựa màu hồng trắng, bên trong có một ống nhựa màu trắng dài 09cm; 01 (một) máy lửa màu trắng hồng có kích thước (7,5x2)cm; 01 (một) kéo bằng kim loại có chiều dài nhất 18cm, chiều rộng nhất 7cm; 01 (một) ống thủy tinh trong suốt; 01(một) ống nhựa trong suốt kích thước (2,3x1)cm một đầu bịt kín.

- Hoàn trả cho Nguyễn Văn T 01 (một) ví màu nâu, có kích thước (23x9)cm; số tiền 100.000đ (một trăm ngàn đồng).

+ Hoàn trả cho Huỳnh Trung D 01 (một) điện thoại màu đen, trên điện thoại có dòng chữ "SAMSUNG", điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của Đoàn Văn Q 01 (một) điện thoại di động màu đen, IMEI 1: 867244031180421, IMEI 2: 867244031190529; bên trong gắn 01 thẻ sim có dãy số: 8984048000332394425.

(Các vật chứng đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mộ Đức theo Quyết định chuyển vật chứng số 23/QĐ-VKS ngày 11/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi và biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/11/2024)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đoàn Văn Q , Huỳnh Trung D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mộ Đức;
- Cơ quan CSĐT CA.huyện Mộ Đức;
- Cơ quan THAHS huyện Mộ Đức;
- Nhà tạm giữ CA.huyện Mộ Đức;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hòa

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp.Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS Tp.Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CATP Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CATP Quảng Ngãi;
- Nhà tạm giữ CATP Quảng Ngãi;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hòa